**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN D**
**TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2023/HS- ST
Ngày: 11/01/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D TỈNH NGHỆ AN**

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Cao Xuân Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân*:1. Ông Phạm Văn S

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- *T ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Hiên -T ký Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên toà*: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2022/HSST 14/11/2022, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 424/2022/ QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1.** Họ tên: **Trần Văn S.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1975 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện tại: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Trần Xuân T (đã chết); Họ và tên mẹ: Trương Thị S, sinh năm: 1946; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Tăng Thị N, sinh năm 1977; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc tại Quyết định 243/QĐ-XPVPHC ngày 24/5/2019. Đã chấp hành.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 22/9/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú", "Tạm hoãn xuất cảnh" kể từ ngày 22/9/2022. Có mặt tại phiên tòa.

**2.** Họ tên: **Lê Văn V.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1969 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/10; Họ và tên cha: Lê Hồng P (đã chết); Họ và tên mẹ: Tăng Thị L, sinh năm 1922; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Tăng Thị N, sinh năm: 1971; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 bị Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc tại Quyết định số 245/QĐ-XPVPHC ngày 24/5/2019. Đã chấp hành.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 22/9/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú", "Tạm hoãn xuất cảnh" kể từ ngày 22/9/2022. Có mặt tại phiên tòa

**3.** Họ tên: **Võ Ngọc T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1964 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trạm trưởng trạm ý tế xã D; Trình độ học vấn: 10/10; Đảng, đoàn: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Họ và tên cha: Võ Văn Hợi (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Minh (đã chết); Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Lê Thị Bùi, sinh năm: 1967; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 22/9/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú", "Tạm hoãn xuất cảnh" kể từ ngày 22/9/2022. Có mặt tại phiên tòa.

**4.** Họ tên: **Tăng Văn T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1962 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Họ và tên cha: Tăng Văn Q (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị C (đã chết); Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu; Vợ: Trương Thị V, sinh năm 1964; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 22/9/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú", "Tạm hoãn xuất cảnh" kể từ ngày 22/9/2022. Có mặt tại phiên tòa.

**5.** Họ tên: **Nguyễn Văn T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1967 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Thừa (đã chết); Họ và tên mẹ: Tăng Thị H, sinh năm 1926; Anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị V, sinh năm 1969; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 22/9/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú", "Tạm hoãn xuất cảnh" kể từ ngày 22/9/2022. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 00 phút ngày 16/9/2022, Nguyễn Văn T ở nhà và gọi điện thoại cho Lê Văn V đến nhà uống nước, lúc này Lê Văn V đang đi cùng với Trần Văn S nên rủ S cùng đến nhà Nguyễn Văn T chơi. Một lúc sau lần lượt có Tăng Văn Tvà Võ Ngọc T đến và cùng ngồi uống nước với T, V và S tại sân. Quá trình ngồi uống nước Trần Văn S nói: "*Ta vào chơi hồi phỏm ù năm mươi cho vui hầy",* mọi người đồng ý. Sau đó S, V, T và TH đi vào gian nhà ngang ngồi vào chiếu đã được trải sẵn, Nguyễn Văn T đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ đưa cho Lê Văn V, Trần Văn S, Tăng Văn Tvà Võ Ngọc T sử dụng đánh bạc, bốn người đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm. Quy ước ăn thua như sau: Nếu người nào ù (Có ba phỏm) thì ăn 03 người chơi còn lại mỗi người là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); nếu người chơi ăn của người kia con đầu tiên thì được 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), ăn con thứ 02 thì được 20.000 đồng, ăn con thứ 03 (ăn con chốt) thì được 50.000 đồng; người nào bị ăn cả 03 con thì bị là ù đền và phải trả cho người ù số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) những người còn lại không phải trả tiền cho người Ù đền; người nào về nhất thì ăn những người về thứ 02 số tiền 10.000 đồng, ăn người về thứ 3 số tiền 20.000 đồng, ăn người về thứ 4 số tiền 30.000 đồng và ăn người cháy (Không có phỏm) số tiền 40.000 đồng, quá trình đánh nếu người nào ù thì bỏ ở dưới chiếu 10.000 đồng góp lại khi nào nghỉ thì đưa cho Nguyễn Văn T để mua nước cho mọi người uống. Đến khoảng 11 giờ 15 phút

cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã D, huyện D phát hiện và lập biên bản quả tang và tạm giữ vật chứng liên quan cụ thể: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân bài đã qua sử dụng trên chiếu bạc; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng để trên chiếu, giữa vị trí ngồi của Võ Ngọc T và Trần Văn S; 01 (Một) ví da màu nâu của Trần Văn S để trên chiếu bạc, ngay trước vị trí ngồi của ông Trần Văn S, bên trong có 810.000 đồng (Tám trăm mười nghìn đồng) kẹp giữa ví và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để trong ngăn ví; 01 (Một) ví da màu đen của Võ Ngọc T để trên chiếu bạc, ngay trước vị trí ngồi của Võ Ngọc T, bên trong có180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng) kẹp giữa ví và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) trong ngăn ví; 01 (Một) ví da màu nâu đặt trên chiếu bạc, ngay dưới đầu gối trái của Lê Văn V bên trong có 1.330.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) kẹp giữa ví và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để trong ngăn ví; 01 (Một) ví da màu đen để ở túi quần phía sau bên phải của Tăng Văn T, bên trong có 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) dưới chiếu bạc. Công an xã D, huyện D tiến hành lập biên bản sự việc và dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Ngày 16/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn S, Lê Văn V, Võ Ngọc T, Tăng Văn T, Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra, chứng minh, xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

1. Trần Văn S tham gia đánh bạc và sử dụng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc S mượn thêm của Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt S đang thua số tiền 190.000 đồng, còn 1.810.000 đồng (Một triệu tám trăm mười nghìn đồng) bỏ trong ví và để ở chiếu bạc ngay vị trí S ngồi.

2. Lê Văn V tham gia đánh bạc và sử dụng 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt V đang thắng số tiền 700.000 đồng. Số tiền đánh bạc và thắng bạc là 1.830.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) V cất trong ví và để dưới chiếu bạc.

3. Võ Ngọc T tham gia đánh bạc và sử dụng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt TH đang thắng số tiền là 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng), TH để số tiền đánh bạc và thắng bạc là 2.180.000 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) trong ví da và để dưới chiếu bạc nơi vị trí TH ngồi.

4. Tăng Văn Ttham gia đánh bạc và sử dụng 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt T đang thua số tiền 760.000 đồng, số tiền đánh bạc còn lại là 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) để trong ví và cất vào túi quần sau bên phải.

5. Nguyễn Văn T là chủ nhà, đồng ý cho Trần Văn S, Lê Văn V, Võ Ngọc T và Tăng Văn Tđánh bạc trong nhà của mình và mua hai bộ bài tú lơ khơ cho mọi người sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc T cho Trần Văn S vay 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 6.930.000 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn S, Lê Văn V, Võ Ngọc T, Tăng Văn T, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

***Vật chứng vụ án thu giữ:***

- 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân đã qua sử dụng. Hiện được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

- Số tiền 6.930.000 (Sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), hiện đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện D.

Tại bản cáo trạng số 223/CT-VKS-D ngày 08 tháng 11 năm 2022 của VKSND huyện D đã truy tố các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn V, Võ Ngọc T, Tăng Văn T, Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 để xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn S và Lê Văn V mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự để xử phạt Võ Ngọc T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS để xử phạt Tăng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều106 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015.Tịch thu sung công quỹ Nhà n- ớc số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.930.000 đồng. Số tiền trên hiện được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện D. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

Về án phí: Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo không tranh luận gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn V, Võ Ngọc T, Tăng Văn T, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như hành vi cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 16/9/2022, tại nhà Nguyễn Văn T, trú tại xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An bắt quả tang Trần Văn S, Võ Ngọc T, Tăng Văn T, Lê Văn V đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm ăn tiền. Thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng số tiền 6.930.000 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng); 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng. Nguyễn Văn T không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với Trần Văn S, Võ Ngọc T, Tăng Văn T, Lê Văn V nhưng là chủ nhà, cho phép các đối tượng sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc; cho Trần Văn S vay tiền để sử dụng đánh bạc. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn T phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3].Về tích chất hành vi thực hiện: Hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước. Các bị cáo đều biết rõ Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì mục tiêu tư lợi, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà các bị cáo bất chấp kỷ cương pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T được tặng Tổng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. Bố mẹ đẻ bị cáo T được tặng Thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì. Đối với bị cáo TH: Bản thân bị cáo tham gia quân đội, được tặng Tổng bằng khen và Huân chương chiến công vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Bố bị cáo TH được tặng Tổng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Bố mẹ bị cáo S được tặng Tổng Huân, Huy chương kháng chiến; Bố mẹ bị cáo V được tặng Tổng Huân chương kháng chiến vì có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Mẹ bị cáo T được tặng Tổn Huân chương kháng chiến hạng Nhất.

Vì vậy cần áp dụng các tình giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Tăng Văn Tvà Võ Ngọc T; Cần áp dụng i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn V, Nguyễn Văn T để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục là phù hợp. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, điểm a, khoản 1, Điều 47 BLHS 2015. Tịch thu sung công quỹ Nhà n-ớc số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.930.000 đồng. Số tiền trên hiện được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện D.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

1. Xử phạt bị cáo Tăng Văn T06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS năm 2015.

2. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử phạt bị cáo Lê Văn V 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn V, Tăng Văn T, Nguyễn Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự có hiệu lực ngày 01/01/2020.

- *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 106 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà n- ớc số tiền 6.930.000 đồng (Sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Số tiền trên được

bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện D theo biên bản giao nhận tài sản số 82/2022/BBGN-CAD ngày 03/10/2022.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo phiếu nhập kho số NK 0022 ngày 09/11/2022.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộluật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn V, Võ Ngọc T, Tăng Văn T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THADS H.D;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Xuân Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Dũng** **Hoàng Công Hải** **Cao Xuân Hùng**